



MAXPRO.JP

JAPAN Aluminium

ĐĂNG CẤP THƯƠNG HIỆU NHÔM NHẬT BẢN

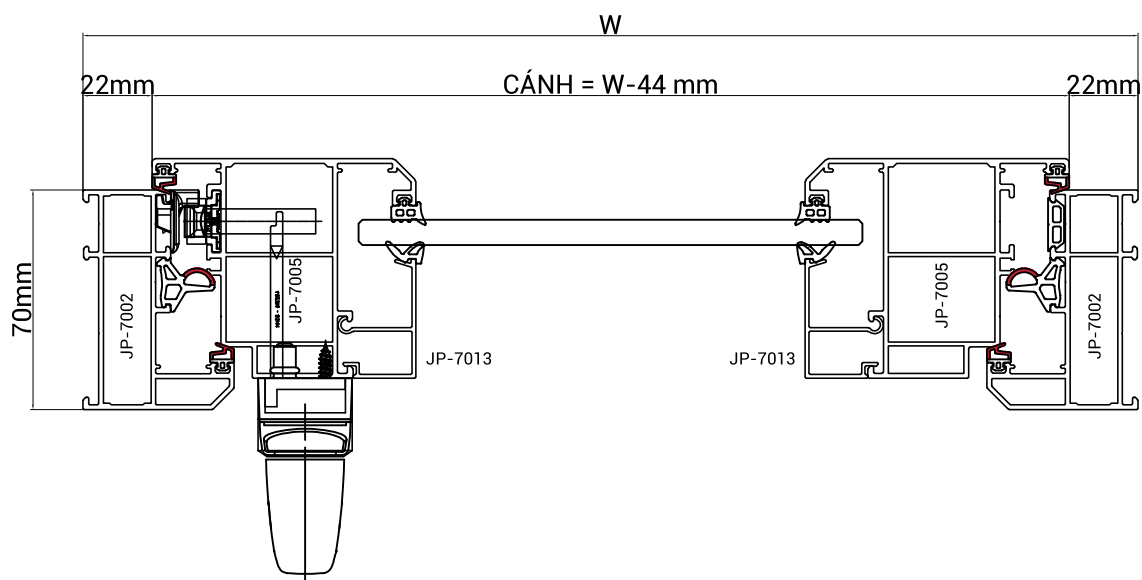
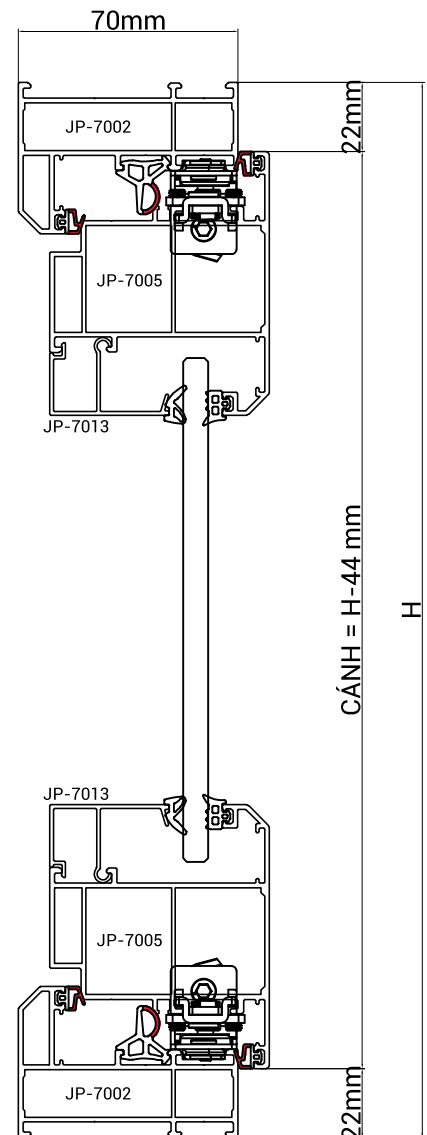
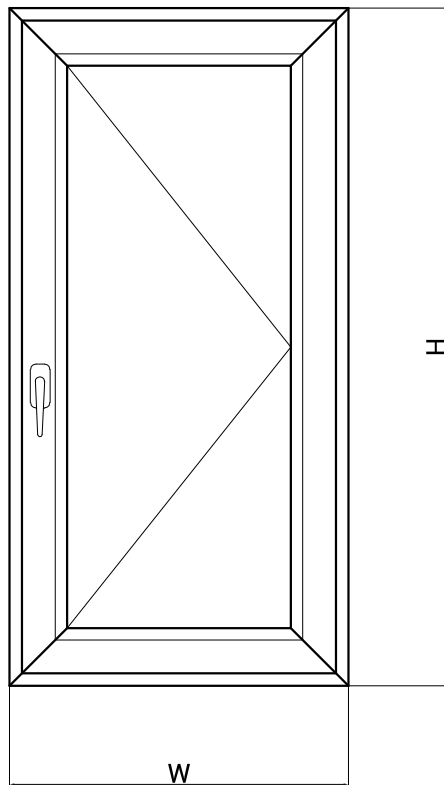
HỆ R70

R70

BẢN VẼ LẮP GHÉP

| CỬA SỔ MỞ QUAY

| 1 CÁNH

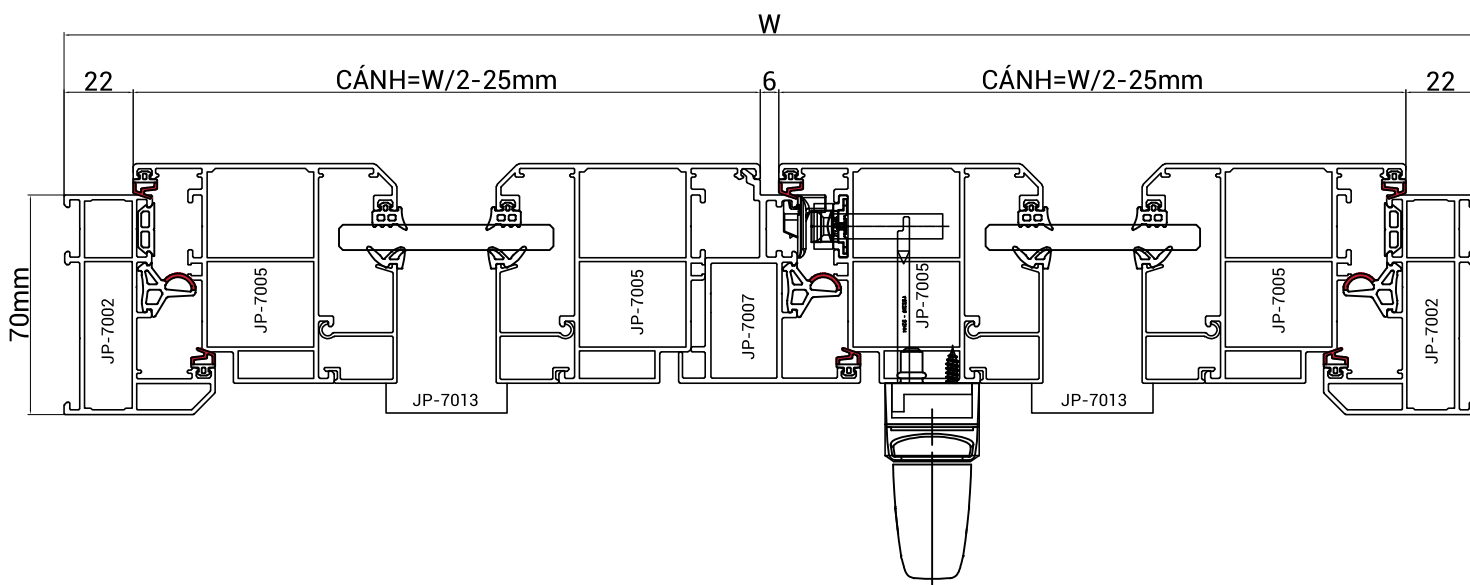
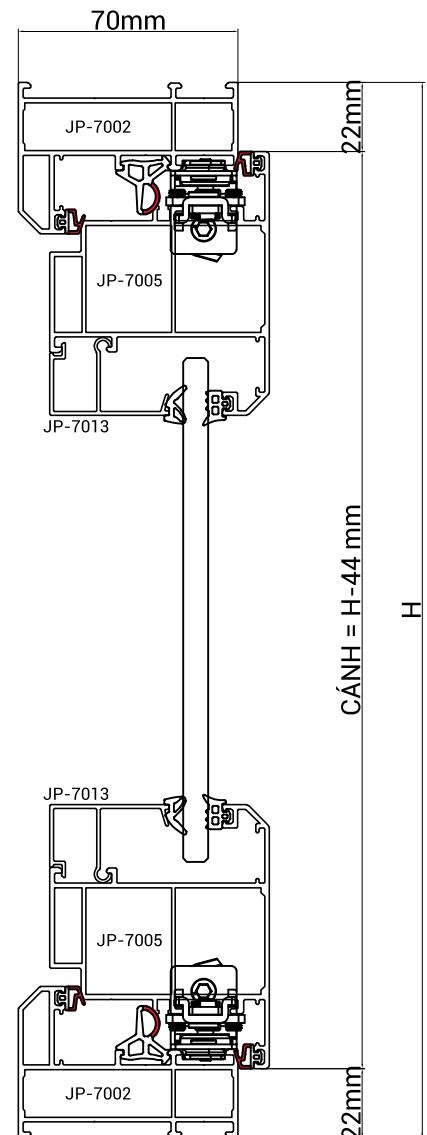


R70

BẢN VẼ LẮP GHÉP

CỬA SỔ MỞ QUAY

2 CÁNH

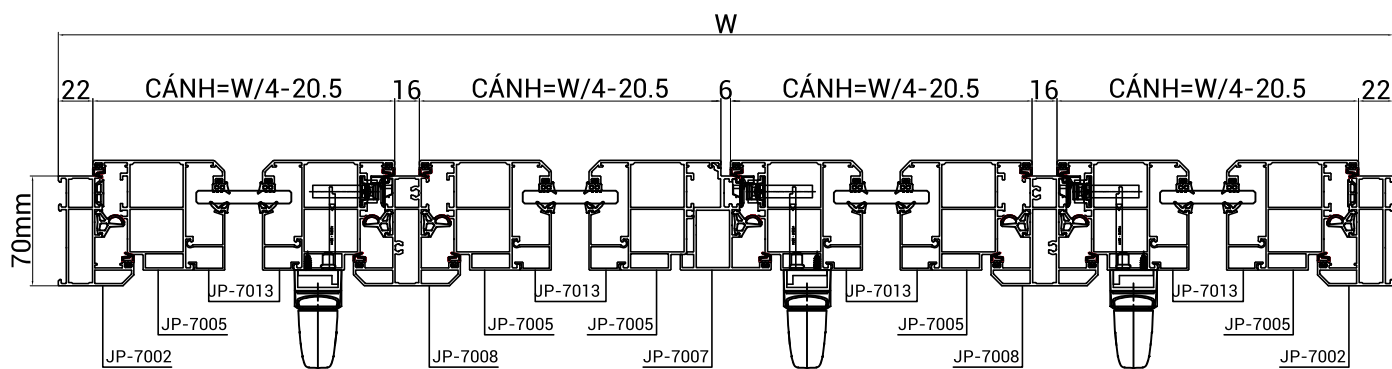
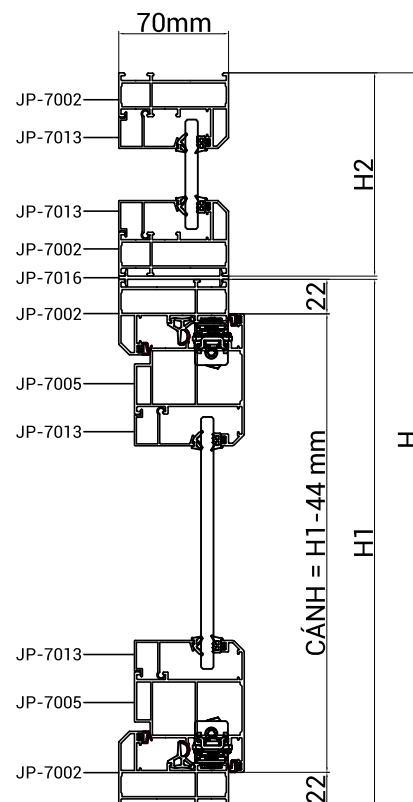
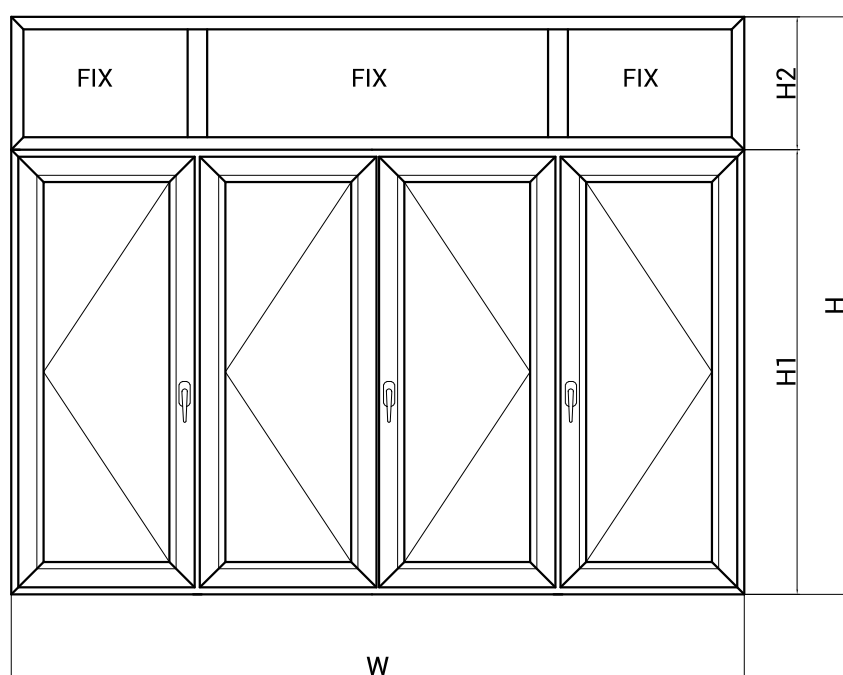


R70

BẢN VẼ LẮP GHÉP

CỬA SỔ MỞ QUAY

4 CÁNH

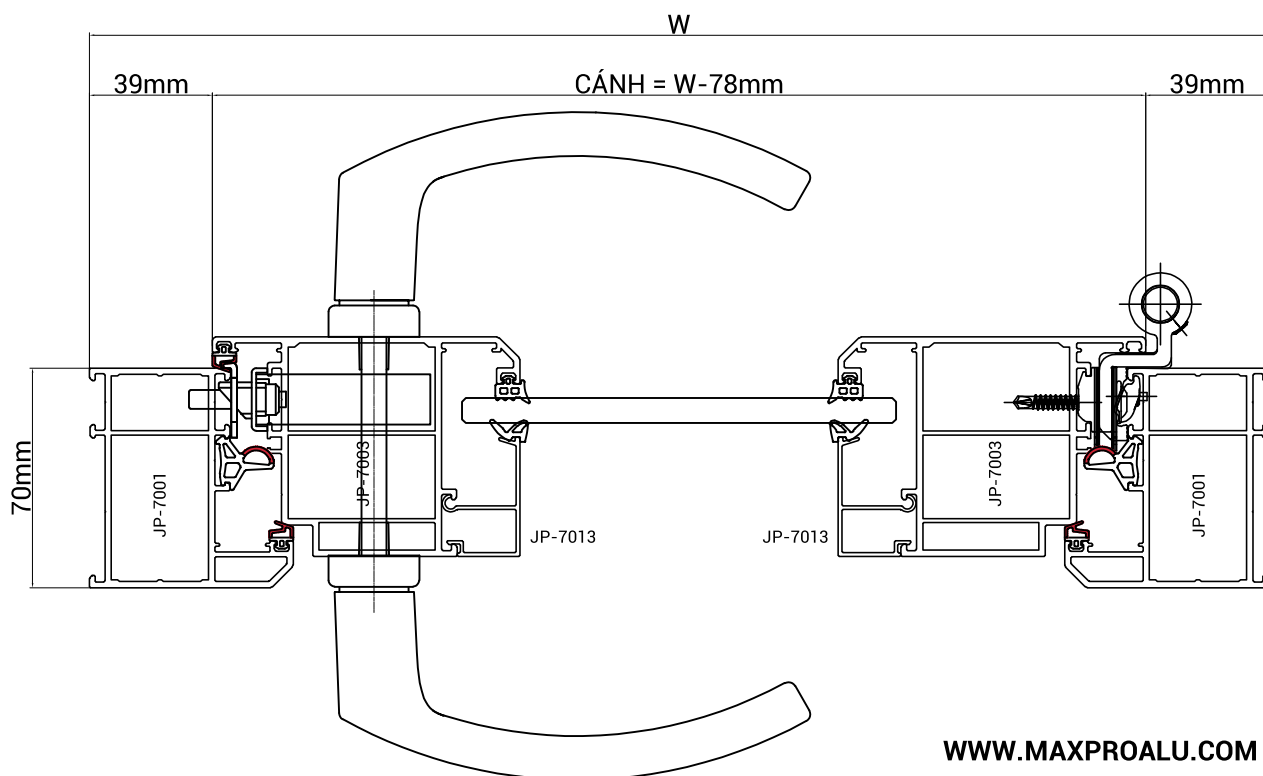
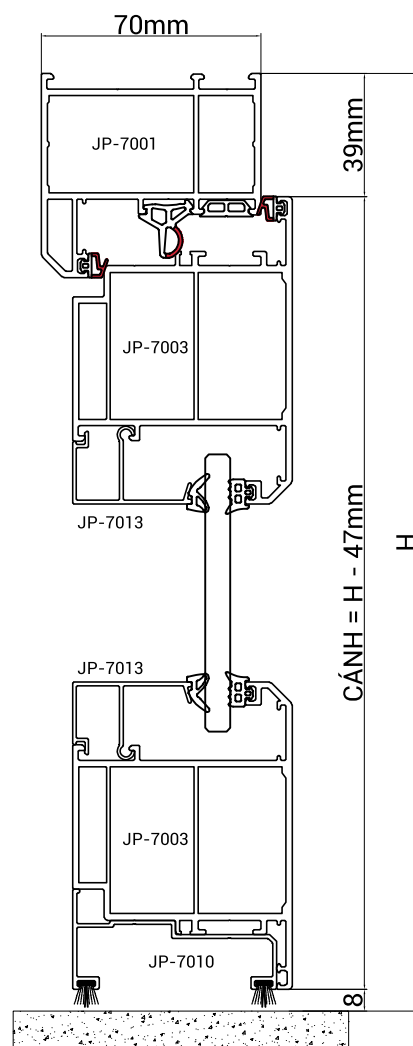
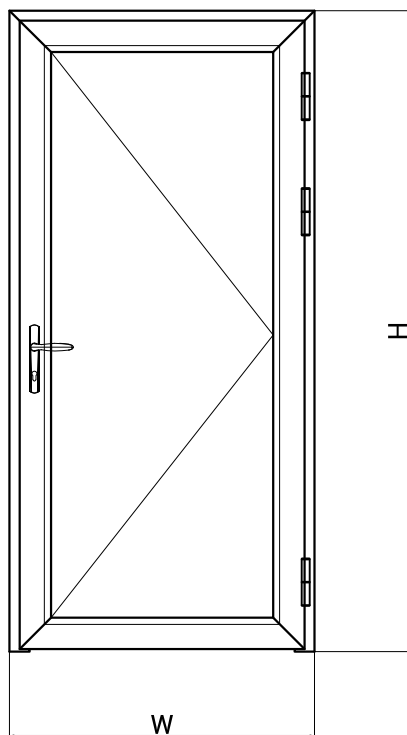


R70

BẢN VẼ LẮP GHÉP

CỬA ĐI MỞ QUAY

1 CÁNH

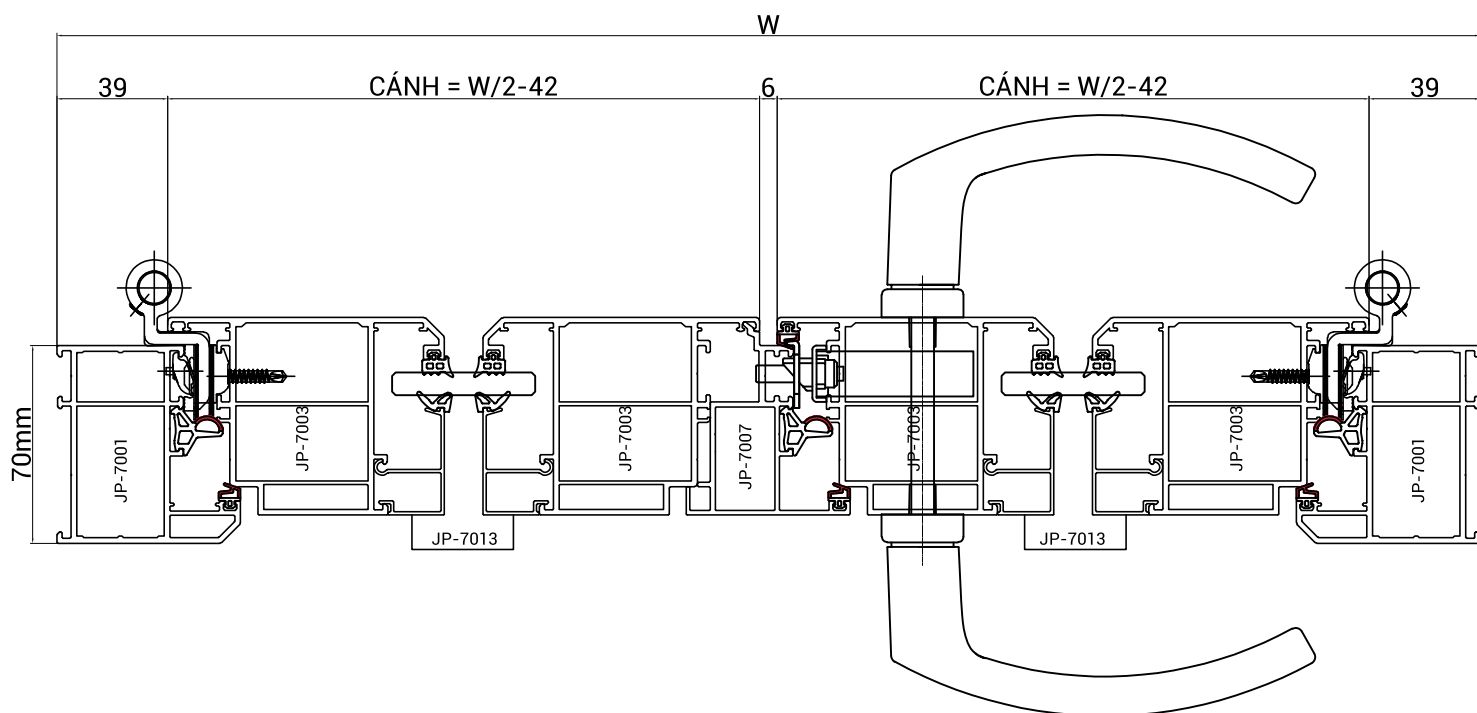
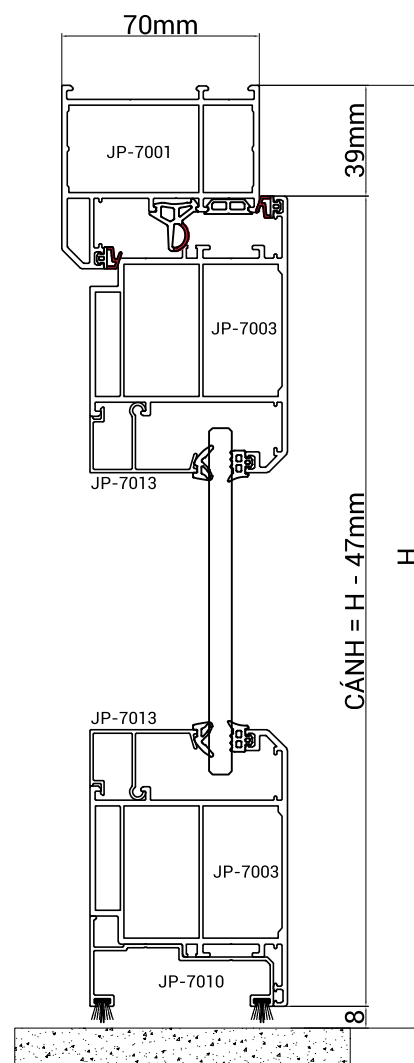
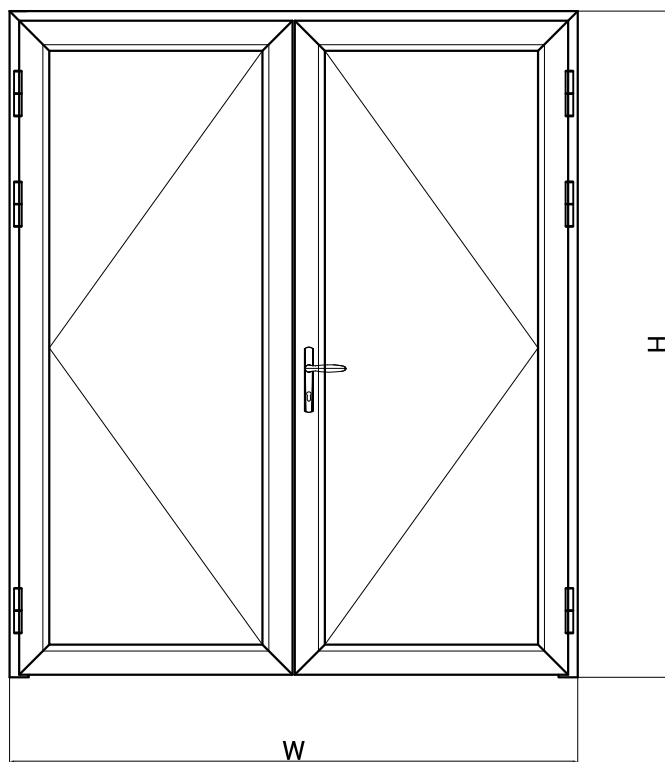


R70

BẢN VẼ LẮP GHÉP |

CỬA ĐI MỞ QUAY |

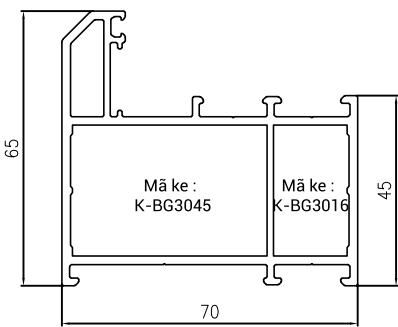
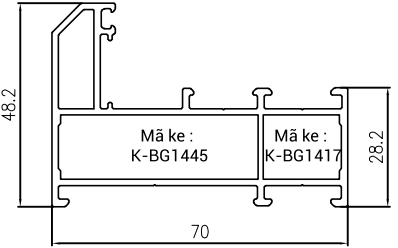
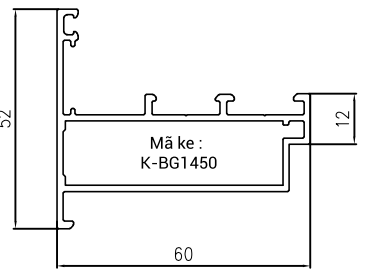
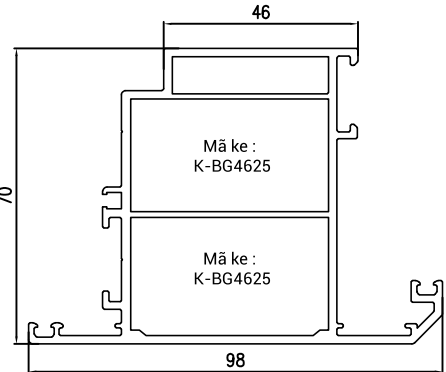
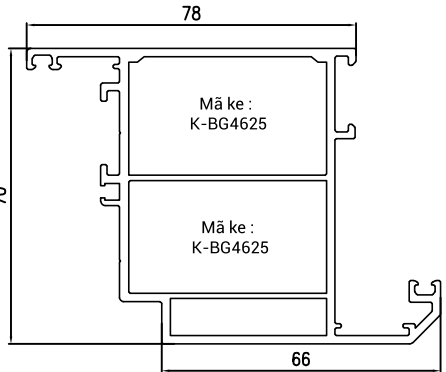
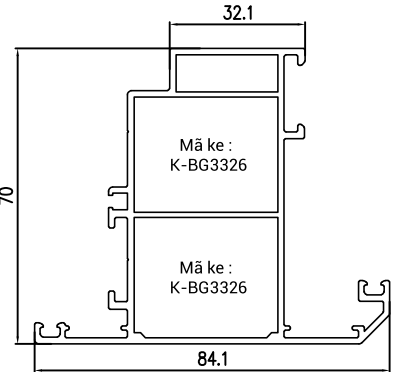
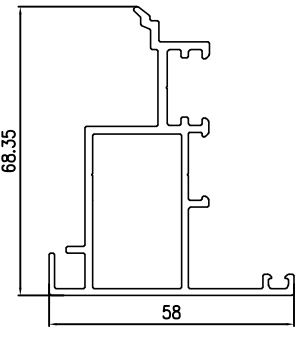
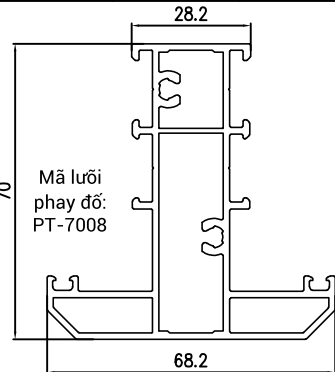
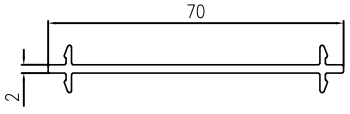
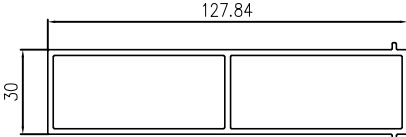
1 CÁNH



R70

MẶT CẮT - THÔNG SỐ KỸ THUẬT

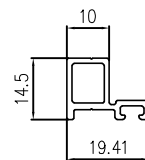
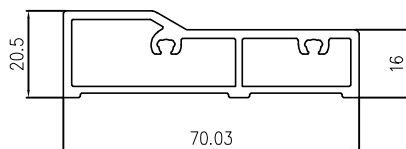
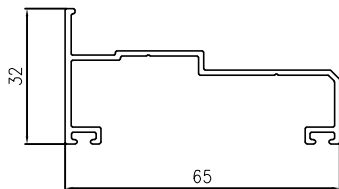
CỬA ĐI SỔ MỞ QUAY

											
K/B cửa đi 70	Mã	T(mm)	Kg/m	K/B cửa sổ + vách kính 70	Mã	T(mm)	Kg/m	K/B đảo chiều 70	Mã	T(mm)	Kg/m
	JP-7001	2.0	1.738		JP-7002	1.5	1.205		JP-7009	1.5	0.9
											
Cánh đi mở ra 70	Mã	T(mm)	Kg/m	Cánh đi mở vào 70	Mã	T(mm)	Kg/m	Cánh sổ 70	Mã	T(mm)	Kg/m
	JP-7003	2.0-2.2	2.137		JP-7004	2.0-2.2	2.137		JP-7005	1.5	1.532
											
Đổ động sổ + đi 70	Mã	T(mm)	Kg/m	Đổ tĩnh tách khung 70	Mã	T(mm)	Kg/m				
	JP-7007	1.6-2.2	1.108		JP-7008	1.5	1.570				
											
Ghép khung bao 70	Mã	T(mm)	Kg/m	Đổ ghép tăng cứng	Mã	T(mm)	Kg/m				
	JP-7016	2.0	0.45		JP-8328	2.0	1.841				

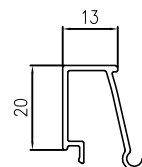
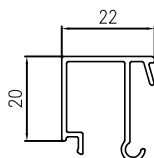
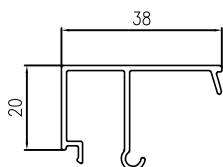
R70

MẶT CẮT - THÔNG SỐ KỸ THUẬT

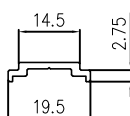
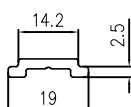
CỬA ĐI SỔ MỞ QUAY



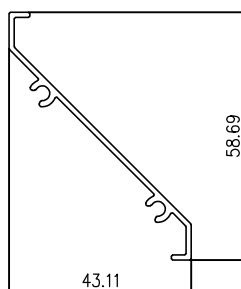
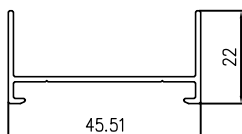
Ốp chân cánh	Mã	T(mm)	Kg/m	Ngưỡng nhôm	Mã	T(mm)	Kg/m	Ốp ngưỡng nhôm	Mã	T(mm)	Kg/m
	JP-7010	1.2-1.4	0.481		JP-7017	1.6-2.0	1.035		JP-7011	1.2	0.208



Nẹp kính 8-12mm	Mã	T(mm)	Kg/m	Nẹp kính 19-24mm	Mã	T(mm)	Kg/m	Nẹp kính 33mm	Mã	T(mm)	Kg/m
	JP-7013	1.2	0.314		JP-7014	1.2	0.263		JP-7015	1.2	0.217



Thanh truyền động	Mã	T(mm)	Kg/m	Thanh truyền động	Mã	T(mm)	Kg/m	Thanh truyền động	Mã	T(mm)	Kg/m
	JP-8316	2.3	0.14		JP-7018	1.5	0.106		JP-7021	1.5	0.106

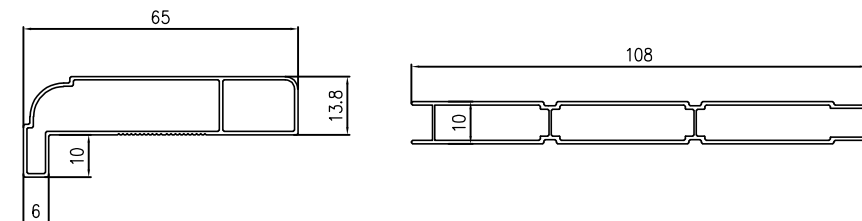


Khung bao lá sách	Mã	T(mm)	Kg/m	Lá sách	Mã	T(mm)	Kg/m
	JP-8323	1.2	0.301		JP-8324	1.2	0.333

R70

MẶT CẮT - THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CỬA ĐI SỔ MỞ QUAY

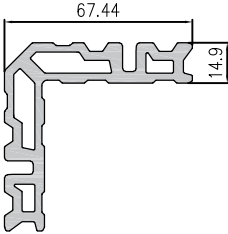
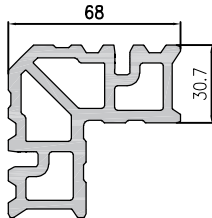
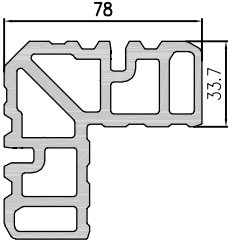
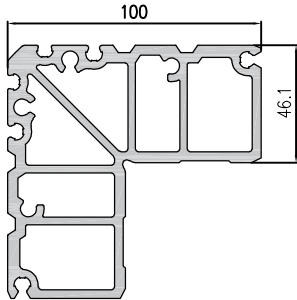
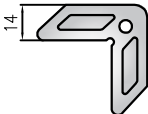
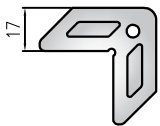


Nẹp chỉ tường	Mã	T(mm)	Kg/m	Pano	Mã	T(mm)	Kg/m
	JP-8317	0.8	0.489		JP-5520	0.8	0.554

R70

VẬT TƯ PHỤ

| ĐỒNG BỘ HỆ R70

Công năng sử dụng	Mã ke	Quy cách (mm)	Hình ảnh
Ke khung bao vách kính (ô lớn)	K-BG1445	14.9 x 45.5	 Độ dày: 2.5-3.5 mm
Ke khung bao sổ mở quay (ô lớn)	K-BG1445	14.9 x 45.5	
Ke khung bao vách kính (ô nhỏ)	K-BG1417	14.9 x 17	
Ke khung bao sổ mở quay (ô nhỏ)	K-BG1417	14.9 x 17	
Ke khung bao đảo chiều	K-BG1450	14.9 x 50.5	
Ke khung bao cửa đi (ô lớn)	K-BG3045	30.7 x 45	 Độ dày: 4-5 mm
Ke khung bao cửa đi (ô nhỏ)	K-BG3016	30.7 x 16.5	
Ke cánh cửa sổ mở quay	K-BG3326	33.7 x 26	 Độ dày: 4-5 mm
Ke cánh cửa đi mở quay	K-BG4625	46.4 x 25.5	 Độ dày: 3-4.8 mm
Ke tăng cứng 14x43x1.8	K-TC43144	43 x 14	
Ke tăng cứng 17x46x1.8	K-TC46174	46 x 17	

R70

VẬT TƯ PHỤ | ĐỒNG BỘ HỆ R70

Tên vật tư	Mã gioăng	Hình ảnh
GIOĂNG HATSU - PHỐT LÔNG		
Gioăng khung 5 mm	MR-7001H2	
Gioăng kính 3 mm	MR-8302H1	
Gioăng chèn kính nẹp	MR-8304H1	
Gioăng đáy rãnh khung bao	MR-1504H1	
Gioăng trung tâm (cổ ngỗng)	MR-7003H2	
Lông nheo quét chân cánh 5 mm	MR-1565	
NHỰA		
Nhựa bịt 2 đầu đổ động hệ R70	DD-7001	
Nhựa bịt 2 đầu ốp ngưỡng nhôm hệ R70	ON-7001	
DAO PHAY ĐỒ - DAO BẮM GÓC		
Dao phay đồ chia ô vách kính + đổ tách khung + ngưỡng nhôm	PT-7008	
Dao bấm góc máy TNK dài 95 mm	PT-LBGTNK	
Dao bấm góc máy TQ dài 95 mm	PT-LBGTQ01	
Dao bấm góc máy TQ dài 120 mm	PT-LBGTQ02	